

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hòa và ông Trần Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 11/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Phú T, xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị S; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; con: 03 đứa; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/01/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964, Nơi cư trú: Thôn Phú T, xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 06/01/2020, Nguyễn Thị L đi đến quán của bà Phạm Thị T ở thôn Phú T, xã Quảng L, thị xã Ba Đ để mua bột mỳ và thuốc diệt cỏ. Sau khi mua bán xong, thấy l đang cầm túi thịt lợn, bà T hỏi L mua ở đâu rồi cùng L đi đến nhà anh

Nguyễn Văn T ở cùng thôn để mua thịt lợn. Khi đến nhà anh T, bà T vào mua thịt, lúc này L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên quay lại quán của bà T. Quan sát thấy trong quán và xung quanh không có người, L mở cửa đi vào đến giường ngủ thì thấy 01 túi xách bằng da màu nâu đang để trên màn chống muỗi. Loan thò tay vào lấy trộm số tiền 2.374.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau rồi bỏ vào túi đựng thịt đã mua trước đó và đem về cất giấu tại nhà bếp của mình, sau đó L ra cánh đồng làm việc. Sau khi đi mua thịt về, bà T phát hiện bị mất trộm tiền nên đã trình báo Công an thị xã Ba Đồn điều tra làm rõ và thu giữ tang vật.

Tại Công văn số 20/CV-QT-KTNQ ngày 13/01/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Quảng Trạch Bắc Quảng Bình đã kết luận: Số tiền mà Nguyễn Thị L trộm cắp là tiền thật do Ngân hàng Nhà Nước phát hành.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền 2.374.000 đồng. Bà T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTXBĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ba Đồn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Loan đều thừa nhận: Khoảng 05 giờ ngày 06/01/2020, lợi dụng sơ hở của bà Phạm Thị T, Nguyễn Thị L đã lén lút lấy trộm 2.374.000 đồng của bà T nhằm sử dụng cho mục đích cá nhân. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát

nhân dân thị xã Ba Đồn đối với bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo đã có gia đình nhưng lại lười lao động nên đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe và giáo dục và mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng (Thương binh hạng 4/4); đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, hành vi của bị cáo ở mức ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Các quyết định thu giữ, xử lý vật chứng trong quá trình điều tra là đúng quy định, không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử, phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2020); bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng L;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương